

Số: 01 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình Nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 08 tỉnh đồng bằng sông Hồng do Ngân hàng Thế giới tài trợ của thành phố Hà Nội năm 2018

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tổng cục Thủy lợi.

Thực hiện “Chương trình Nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng vốn vay Ngân hàng Thế giới tại Hà Nội giai đoạn 2013-2017” (Chương trình PforR), Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện. Trên cơ sở kết quả, nhiệm vụ công việc đã thực hiện năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi cụ thể như sau:

I. Về kết quả thực hiện Chương trình PforR

1. Kết quả thực hiện năm 2018

a) Hợp phần I - Cải thiện điều kiện cấp nước

Kết quả thực hiện chỉ số đầu nối năm 2018 trong khuôn khổ Chương trình đã có thêm 8.500 đầu nối mới được lắp đặt cấp nước cho dân; Số người được hưởng lợi từ các công trình cấp nước bền vững là 38.257 người.

Dự kiến đến hết năm 2018, một số dự án phát triển mạng cấp nước đầu tư theo hình thức xã hội hóa sẽ hoàn thành như (dự án cấp nước cho 04 xã của huyện Mê Linh; cấp nước cho 03 xã: Tả Thanh Oai, Hữu Hòa, Tam Hiệp của huyện Thanh Trì; cấp nước cho các xã thuộc huyện Phú Xuyên, huyện Gia Lâm...) đảm bảo cấp nước cho khoảng 2.375.828 người, với 593.957 hộ, nâng tỷ lệ cấp nước nông thôn lên trên 55,5%.

b) Hợp phần II - Cải thiện điều kiện vệ sinh

- 03 “xã vệ sinh toàn xã” có trường học và trạm y tế duy trì được tình trạng vệ sinh.

2. Kết quả thực hiện Chương trình từ năm 2013-2018

a) Hợp phần I - Cải thiện điều kiện cấp nước

Kết quả thực hiện chỉ số đầu nổi: đến hết năm 2018 đã có 67.301/60.000 đầu nổi mới được lắp đặt cấp nước cho dân đạt 112,05% kế hoạch được giao; Số người được hưởng lợi từ các công trình cấp nước bền vững là 151.310/132.250 người đạt 114,41% kế hoạch giao.

Thực hiện đầu tư xây dựng hoàn thành toàn bộ 06 trạm cấp nước sử dụng vốn Ngân hàng Thế giới trong Chương trình. Hiện nay UBND thành phố Hà Nội giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ban QLDA Chương trình Nước sạch và vệ sinh nông thôn) tạm thời quản lý vận hành (trong thời gian làm thủ tục quyết toán và chờ bàn giao cho đơn vị quản lý vận hành), cụ thể:

- Dự án cấp nước sạch liên xã Cổ Đô, Phong Vân, huyện Ba Vì: Công suất thiết kế 2.800 m³/ngày đêm, đảm bảo cung cấp nước sạch cho khoảng 3.300 hộ dân (tương đương khoảng 14.120 người).

- Dự án cấp nước sạch liên xã Hiệp Thuận, Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ: Công suất thiết kế 2.950 m³/ngày đêm, cung cấp nước sạch cho khoảng 4.200 hộ dân (tương đương khoảng 20.169 người) dân.

- Dự án cấp nước sạch xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức: Công suất thiết kế 3.500 m³/ngày đêm, cung cấp nước sạch cho 5.500 hộ dân (tương đương khoảng 22.730 người).

- Dự án cấp nước sạch liên xã Tam Hưng, Thanh Thùy, huyện Thanh Oai: công suất thiết kế 3.300m³/ngày đêm, cung cấp nước sạch cho khoảng 6.100 hộ gia đình (tương đương khoảng 24.589 người).

- Dự án cấp nước sạch liên xã Liên Phương, Hồng Vân, Thu Phú, Hà Hồi, Vân Tảo, huyện Thường Tín: công suất thiết kế 4.900m³/ngày đêm cung cấp nước sạch cho khoảng 10.600 hộ gia đình với khoảng 42.669 người dân.

- Dự án cấp nước sạch liên xã Trung Hòa, Trường Yên, huyện Chương Mỹ: công suất thiết kế 3.600m³/ngày đêm cung cấp nước sạch cho khoảng 5.740 hộ gia đình với khoảng 23.137 người dân.

b) Hợp phần II - Cải thiện điều kiện vệ sinh

Kết quả thực hiện chỉ tiêu nhà tiêu hợp vệ sinh được xây mới đã được hoàn thành năm 2017 với tổng số 23.458/20.180, đạt 112,24% so với kế hoạch;

Kết quả thực hiện chỉ tiêu người được hưởng lợi từ “xã vệ sinh toàn xã” đã được hoàn thành năm 2017 với tổng số 243.084/198.360 người, đạt 122,55% kế hoạch.

- 12 “xã vệ sinh toàn xã” có trường học và trạm y tế duy trì được tình trạng vệ sinh.

c) Hợp phần III - Hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực truyền thông, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình

Hàng năm, các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức các buổi truyền thông, nâng cao nhận thức cho người dân về Chương trình. Thông qua các buổi truyền thông, người dân đã hiểu rõ được lợi ích của việc dùng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, qua đó vận động các hộ gia đình xung quanh tích cực đầu nối, vệ sinh môi trường xung quanh và bảo vệ công trình cấp nước được xây dựng trên địa bàn xã.

Ban QLDA Chương trình Nước sạch và vệ sinh nông thôn thực hiện khảo sát, kiểm đếm số đầu nối nước nhằm đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Sở Y tế đã tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về triển khai các hoạt động Chương trình cho các cán bộ Thành phố, huyện xã về vệ sinh toàn xã. Tập huấn hướng dẫn triển khai Chương trình cho Ban chỉ đạo, cán bộ y tế xã, trưởng thôn, y tế thôn, cộng tác viên, cán bộ thực hiện Chương trình. Tổ chức tuyên truyền vận động người dân xây mới, cải tạo nhà tiêu hợp vệ sinh. Hàng tháng, phối hợp với Trung tâm y tế các huyện, xã “vệ sinh toàn xã” tổ chức giám sát ngẫu nhiên tại các xã về công tác tổ chức thực hiện Chương trình.

3. Tổng hợp kết quả đạt được năm 2018 của cả Chương trình

T T	Các chỉ số giải ngân	Kế hoạch chương trình được giao	Kết quả			Tỷ lệ (%)
			Tổng hợp	Đã được công nhận đến hết năm 2017	Thực hiện năm 2018	
1	Chỉ số DLI 1.1 (Số đầu nối nước mới hoạt động)	60.000	67.285	58.785	8.500	112%
2	Chỉ số DLI 1.2 (Số nhà tiêu HVS được xây mới)	20.180	23.458	23.458	0	112%
3	Chỉ số DLI 2.1 (Số người được hưởng lợi từ công trình cấp nước bền vững.)	132.250	151.310	113.053	38.257	114%
4	Chỉ số DLI 2.2 (Số người được hưởng lợi từ “Vệ sinh toàn xã”)	198.360	243.084	243.084	0	122%

T T	Các chỉ số giải ngân	Kế hoạch chương trình được giao	Kết quả			Tỷ lệ (%)
			Tổng hợp	Đã được công nhận đến hết năm 2017	Thực hiện năm 2018	
5	Chỉ số DLI 2.3 (Số xã có TH, YT duy trì được tình trạng vệ sinh)	04	04	04	0	100,0
6	Chỉ số DLI 3.1 (Số kế hoạch năm của tỉnh được phê duyệt)	12	12	10	02	100,0
7	Chỉ số DLI 3.2 (Số báo cáo Chương trình được công bố)	12	12	10	02	100,0

III. Đánh giá kết quả đạt được

Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Chính phủ, Ngân hàng Thế giới về Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng.

- Công tác phối hợp trong công tác chỉ đạo điều hành giữa Trung ương và địa phương: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Thế giới, Ban điều phối...

- Chương trình nhận được sự quan tâm, ủng hộ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các cấp, các ngành; sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, cơ quan đơn vị thực hiện;

- Nhận thức, ý thức của người dân nông thôn trong việc sử dụng nước sạch và giữ gìn vệ sinh môi trường đã được cải thiện đáng kể tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiến hành thực hiện các dự án về nước sạch và vệ sinh nông thôn cũng như tăng cường việc tham gia tự nguyện đầu tư của nhân dân.

- Chính quyền các địa phương quan tâm trong việc phối hợp thực hiện các dự án cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn cho người dân.

Khó khăn:

- Nguồn vốn phân bổ thực hiện hàng năm chậm và chưa đáp ứng được nhu cầu thực hiện theo kế hoạch của Thành phố.

- Địa bàn triển khai rộng tại 17 huyện, 380 xã nên công tác giám sát tại các huyện của Sở Y tế có khó khăn, không chủ động về phương tiện đi lại.

- Đối với xã “Vệ sinh toàn xã” địa bàn rộng, trình độ dân trí không đồng đều nên có khó khăn trong công tác giám sát, hướng dẫn sử dụng nhà tiêu hộ gia đình.

Giải pháp đã triển khai để khắc phục:

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình;
- Tập trung nguồn vốn đầu tư, không đầu tư dàn trải để đảm bảo chỉ số giải ngân của Chương trình.

Trên đây là kết quả thực hiện Chương trình Nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 08 tỉnh đồng bằng sông Hồng do Ngân hàng Thế giới tài trợ của thành phố Hà Nội năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy Lợi./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để báo cáo)
- PCT TT UBND TP Nguyễn Văn Sửu;
- PCT UBND TP Nguyễn Thế Hùng;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Ban điều phối Chương trình nước sạch Nông thôn;
- Vụ Nguồn nước và Nước sạch nông thôn;
- Các Sở: NN&PTNT, Y tế, GD&ĐT;
- Ban QLDA ĐTXD công trình Văn hóa-Xã hội;
- VPUB: CVP, PCVP Phạm Văn Chiến;
- các phòng: TKBT, KT, ĐT;
- Lưu: VT, ĐT Quyết. (20)

45128

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng